

Bản án số: 42/2025/HN-ST

Ngày: 02-4-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – B

Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Nhàn

Bà Trần Ngọc Diệu

- **T ký phiên tòa:** bà Trần Thị Bình Nguyên – T ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Ngày 02/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST –HNGD ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGD ngày 27/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2025/QĐST-HNGD ngày 17/3/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đoàn Thị Anh T, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp L, xã Lương Q, huyện G, tỉnh B (vắng có đơn).

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Bình Đông B, xã C, huyện G, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đoàn Thị Anh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh B vào ngày 04/11/2022.

Sau khi kết hôn, hai bên sinh sống tại xã C, huyện G, tỉnh B. Quá trình chung sống, đến tháng 12/2023, do bất đồng quan điểm, anh V không lo làm ăn nên hai bên phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh V hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó vẫn không khắc phục. Vì vậy, chị nhận thấy hai bên không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh V. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Anh

T.

** Tại phiên tòa:*

Chị Đoàn Thị Anh T vắng nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Anh T vắng nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: chị Đoàn Thị Anh T và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh B vào ngày 04/11/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo nguyên đơn chị Đoàn Thị Anh T, trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, anh V không lo làm ăn nên hai bên phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù anh V hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó vẫn không khắc phục nên hai bên không thể hàn gắn. Hiện chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn V không tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T và cũng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "1. *Vợ chồng có nghĩa vụ Tong yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thoả thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác ... và lý do chính đáng khác*".

Như vậy, có cơ sở xác định chị T và anh V đã không còn tình cảm, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng hàn gắn. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Thị Anh T phải nộp số tiền là 300.000 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2/- Con chung: không có.

3/- Tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có.

4/- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Đoàn Thị Anh T phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007661 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Do đó, án phí sơ thẩm, chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã C,
- (G, B);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Ngọc Duyên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2025.

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện G

* Bên giao: bà Đặng Thị Ngọc Duyên – Thẩm phán

* Bên nhận:- Viện
kiểm sát nhân dân huyện G.

Tiến hành giao nhận: Bản án số 42/2025/HN-ST ngày 02/4/2025 của TAND
huyện G (Đoàn Thị Anh T – Nguyễn Văn V).

Hai bên được nghe, đọc biên bản và đồng ý ký tên

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Người giao

Người nhận

Đặng Thị Ngọc Duyên

,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,